

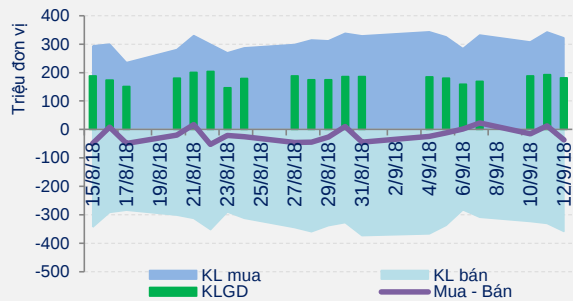
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/9/2018

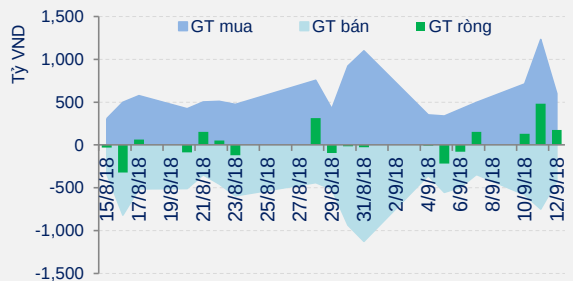
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	987.01	111.65
% Thay đổi	↑ 0.20%	↑ 0.20%
KLGD (CP)	181,733,720	52,164,986
GTGD (tỷ đồng)	3,906.92	724.01
Tổng cung (CP)	358,629,350	88,973,600
Tổng cầu (CP)	321,841,290	103,351,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,287,360	607,700
KL mua (CP)	11,791,750	1,151,180
GTmua (tỷ đồng)	599.92	24.71
GT bán (tỷ đồng)	424.93	10.52
GT ròng (tỷ đồng)	174.99	14.19

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.35%	9.0	2.0	0.8%
Công nghiệp	↑ 0.31%	14.3	3.5	13.1%
Dầu khí	↑ 1.95%	13.1	2.8	12.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.13%	18.1	4.7	5.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.45%	14.7	2.7	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.08%	19.4	5.9	14.0%
Ngân hàng	↓ -0.90%	13.1	2.2	20.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.40%	9.6	1.6	10.1%
Tài chính	↑ 0.11%	35.6	3.8	17.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 4.39%	14.6	3.2	4.4%
VN - Index	↑ 0.20%	18.6	3.9	98.6%
HNX - Index	↑ 0.20%	10.4	1.8	1.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường nổi dài đà tăng lên phiên thứ tư liên tiếp trước áp lực cung tăng mạnh về cuối phiên khiến mức tăng bị thu hẹp đáng kể. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,95 điểm (+0,2%) lên 987,01 điểm; HNX-Index tăng 0,22 điểm (+0,2%) lên 111,65 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.882 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 236 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 489 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 286 mã tăng, 105 mã tham chiếu, 215 mã giảm. Thị trường giao dịch toàn bộ thời gian trong sắc xanh và có lúc đã tăng khá mạnh với chỉ số VN-Index gần chạm đến ngưỡng 995 điểm, nhưng lực bán từ 14h trở đi đã khiến thị trường chỉ còn tăng nhẹ. Nhóm vốn hóa lớn mà tiêu biểu nhất là nhóm dầu khí góp phần nhiều nhất vào đà tăng như GAS (+5,3%), PLX (+1,4%), NVL (+1,8%), VNM (+0,3%), VIC (+0,2%), VHM (+0,3%), STB (+2,5%). Chiều ngược lại, nhiều trụ cột bị chốt lời mạnh về cuối phiên đã đồng loạt giảm như BID (-1,6%), CTG (-1,7%), VCB (-0,6%), TCB (-1,6%), HPG (-1,2%), VRE (-1%), BVH (-0,7%), VJC (-0,3%). Trên sàn HNX, các trụ cột tăng điểm như PVS (+4,2%), PVI (+4,4%), VCG (+2,3%) giúp chỉ số HNX-Index có phiên tăng thứ hai liên tiếp. Các cổ phiếu khác thuộc ngành dầu khí cũng giao dịch rất tích cực như PVD (+4,6%), BSR (+2,3%), OIL (+2,7%), PVB (+9,5%), PVC (+6,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường rung lắc mạnh khi vượt qua ngưỡng tâm lý 990 điểm trong phiên hôm nay, qua đó thiết lập được thêm một đỉnh ngắn hạn tại 995 điểm. Trên góc độ kỹ thuật, thị trường đã có một đỉnh ngắn hạn trước đó tại 1.003 điểm (đỉnh phiên 31/8) và để đà tăng được tiếp diễn, thị trường sẽ cần vượt qua được hai ngưỡng này trong các phiên tiếp theo. Ngược lại, nếu thị trường xác nhận không vượt qua được hai đỉnh ngắn hạn nêu trên thì xu hướng điều chỉnh trong một vài phiên có thể xảy đến. Bên cạnh đó, mẫu hình nến búa ngược màu đỏ (inverted hammer) cùng volume vượt trội trong phiên hôm nay cũng là những cảnh báo ban đầu về áp lực cung trên thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch 13/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 980-990 điểm (MA10-ngưỡng tâm lý). Nhà đầu tư ngắn hạn chỉ nên giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

12/9/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian giao dịch nhờ lực cầu áp đảo hoàn toàn lực cung từ đầu phiên sáng trở đi, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên chiều tại 994,83 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, áp lực cung tăng mạnh đã thu hẹp đáng kể mức tăng của chỉ số trong phiên hôm nay. Kết phiên, VN-Index tăng 1,95 điểm (+0,2%) lên 987,01 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 5.500 đồng, PLX tăng 1.000 đồng, NVL tăng 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, BID giảm 550 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với mức cao nhất đạt được trong phiên tại 112,31 điểm. Về cuối phiên chiều, lực cung mạnh lên tương đối đã thu hẹp phần nào mức tăng của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,22 điểm (+0,2%) lên 111,65 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS tăng 900 đồng, PVI tăng 1.300 đồng, VCG tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 174,99 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,5 triệu cổ phiếu. GEX là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 49,7 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 35,9 tỷ đồng tương ứng với 569 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VJC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,1 tỷ đồng tương ứng với 61 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 14,02 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 543 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 22 tỷ đồng tương ứng với 985 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là INN với 127 triệu đồng tương ứng với 4,1 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,1 tỷ đồng tương ứng với 277 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

WEF: Kinh tế Việt Nam đã làm nên điều thần kỳ trong 30 năm

WEF nhận định ngay cả nếu Việt Nam có chịu tổn thương bởi làn sóng bảo hộ dân tộc cao tại phương Tây, Việt Nam có thể trông chờ vào tầng lớp trung lưu ngày một giàu có để có động lực tăng trưởng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ tư liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình 20 phiên với 171 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 975-980 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 990 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 983 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.025 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 13/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 980-990 điểm (MA10-ngưỡng tâm lý).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình 20 phiên với 50 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự tại 111,7 điểm (MA10) và vùng hỗ trợ trong khoảng 110,7-111,2 điểm (MA5-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 112,1 điểm (MA100) và 107,1 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 13/9, HNX-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 110,7-112,1 điểm (MA20-100).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,56 - 36,66 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.698 đồng/USD, giảm 5 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1 USD/ounce tương ứng với 0,08% xuống 1.201,2 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,01 điểm tương ứng 0,01% xuống 95,04 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1601 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3037 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,47 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

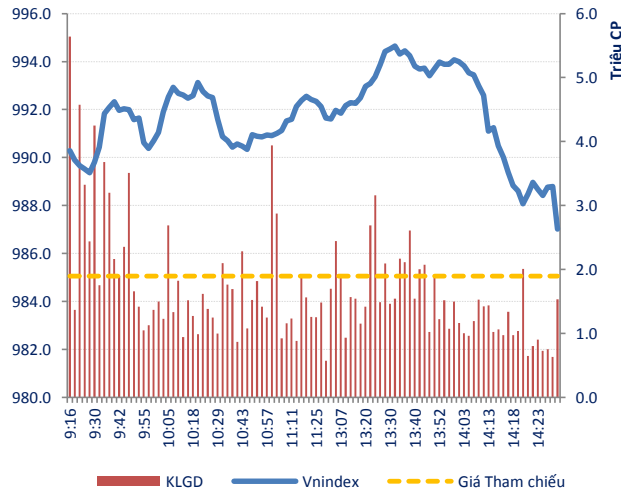
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,64 USD/thùng tương ứng với 0,92% lên 69,89 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

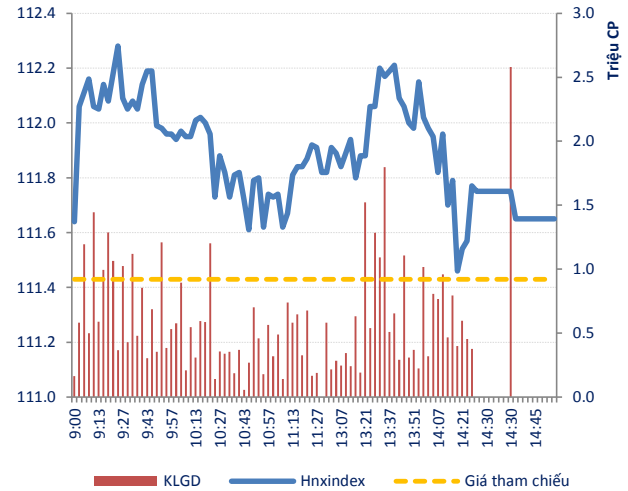
Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/9, chỉ số Dow Jones tăng 113,99 điểm tương ứng 0,44% lên 25.971,06 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 48,31 điểm tương ứng 0,61% lên 7.972,47 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 10,76 điểm tương ứng 0,37% lên 2.887,89 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

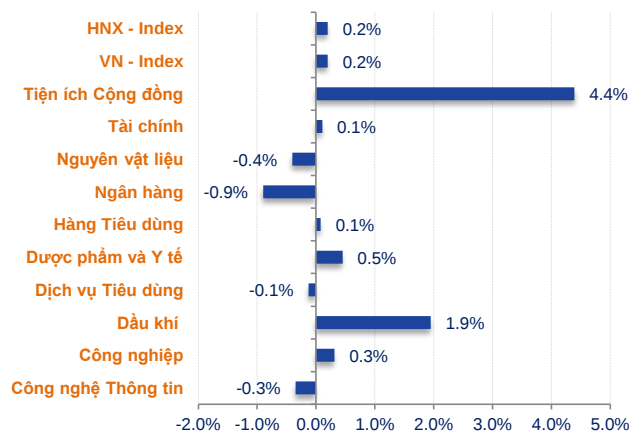
KLGD và VN-Index trong phiên



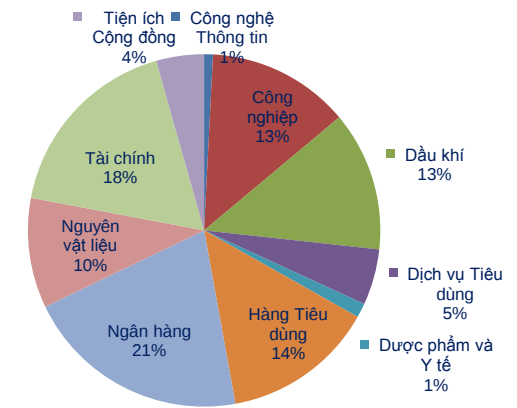
KLGD và HNX-Index trong phiên



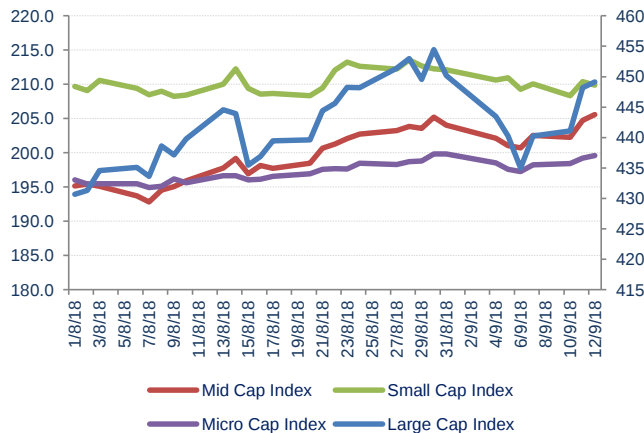
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



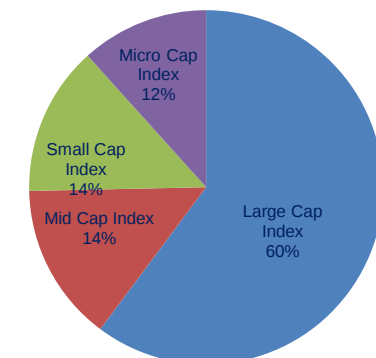
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GEX	1,704,110	KBC	416,790
2	DXG	784,820	DPM	177,180
3	HPG	655,140	BID	156,030
4	VCB	568,840	FCN	153,280
5	KDC	478,170	NCT	120,560

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	984,800	VGC	277,000
2	HMH	9,100	TNG	60,100
3	CDN	5,800	VCG	39,170
4	DCS	5,000	HAD	23,800
5	HHP	5,000	SHS	22,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	11.80	12.10	↑ 2.54%	13,219,870
FLC	6.11	6.18	↑ 1.15%	7,857,050
PVD	15.20	15.90	↑ 4.61%	7,792,870
HAG	6.31	6.18	↓ -2.06%	6,996,030
HPG	40.00	39.50	↓ -1.25%	5,718,520

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	21.60	22.50	↑ 4.17%	12,463,806
SHB	8.30	8.30	→ 0.00%	7,662,927
ACB	33.00	32.90	↓ -0.30%	2,994,225
DST	3.60	3.50	↓ -2.78%	2,415,570
MST	5.60	6.00	↑ 7.14%	2,268,400

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMT	7.60	8.13	0.53	↑ 6.97%
SMA	12.90	13.80	0.90	↑ 6.98%
BCG	6.45	6.90	0.45	↑ 6.98%
APC	28.00	29.95	1.95	↑ 6.96%
CMX	5.50	5.88	0.38	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
SCJ	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
QHD	14.10	15.50	1.40	↑ 9.93%
S74	5.10	5.60	0.50	↑ 9.80%
FDT	45.90	50.40	4.50	↑ 9.80%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DIC	4.00	3.72	-0.28	↓ -7.00%
CMV	15.85	14.75	-1.10	↓ -6.94%
SVT	6.49	6.04	-0.45	↓ -6.93%
SC5	32.50	30.25	-2.25	↓ -6.92%
RIC	6.22	5.79	-0.43	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TFC	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
DPS	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
SRA	50.80	45.80	-5.00	↓ -9.84%
VIE	13.30	12.00	-1.30	↓ -9.77%
BED	44.80	40.50	-4.30	↓ -9.60%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	13,219,870	6.3%	819	14.8	0.9
FLC	7,857,050	3250.0%	603	10.3	0.5
PVD	7,792,870	-0.2%	(74)	-	0.5
HAG	6,996,030	0.1%	11	539.3	0.4
HPG	5,718,520	26.8%	4,242	9.3	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	12,463,806	6.0%	1,621	13.9	0.9
SHB	7,662,927	11.7%	1,428	5.8	0.6
ACB	2,994,225	21.5%	2,887	11.4	2.0
DST	2,415,570	5.2%	557	6.3	0.3
MST	2,268,400	4.0%	454	13.2	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TMT	↑ 7.0%	-0.8%	(93)	-	0.8
SMA	↑ 7.0%	21.3%	2,189	6.3	1.2
BCG	↑ 7.0%	3.0%	368	18.7	0.7
APC	↑ 7.0%	27.2%	6,451	4.6	1.2
CMX	↑ 6.9%	47.8%	2,228	2.6	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 11.1%	-5.2%	(536)	-	0.1
SCJ	↑ 10.0%	13.0%	1,726	1.9	0.2
QHD	↑ 9.9%	0.2%	29	538.7	1.1
S74	↑ 9.8%	0.5%	100	55.8	0.3
FDT	↑ 9.8%	31.4%	3,932	12.8	3.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	1,704,110	10.7%	2,213	13.1	1.7
DXG	784,820	20.7%	2,872	9.8	2.3
HPG	655,140	26.8%	4,242	9.3	1.6
VCB	568,840	20.3%	3,140	19.9	3.8
KDC	478,170	-0.2%	(82)	-	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	984,800	6.0%	1,621	13.9	0.9
HMH	9,100	7.3%	1,487	8.7	0.6
CDN	5,800	14.2%	1,857	8.0	1.2
DCS	5,000	1.0%	108	12.1	0.1
HHP	5,000	10.9%	842	13.8	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	323,630	5.8%	1,136	89.2	6.4
VHM	278,680	14.3%	7,048	14.8	3.0
VNM	230,567	38.9%	5,633	23.5	7.4
VCB	225,220	20.3%	3,140	19.9	3.8
GAS	208,621	25.7%	5,878	18.5	4.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,032	21.5%	2,887	11.4	2.0
VCS	14,448	44.2%	6,656	13.6	5.3
PVS	10,051	6.0%	1,621	13.9	0.9
SHB	9,986	11.7%	1,428	5.8	0.6
VGC	8,205	9.0%	1,390	13.2	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	1.98	14.2%	1,391	28.9	4.0
BVH	1.97	8.3%	1,816	52.3	4.4
HSG	1.89	13.4%	1,861	5.7	0.8
HCM	1.85	27.9%	6,129	10.2	2.8
BID	1.85	16.2%	2,363	14.7	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.73	26.3%	4,031	3.7	0.9
ACB	1.71	21.5%	2,887	11.4	2.0
SPI	1.71	0.6%	68	17.7	0.1
KSK	1.63	1.0%	99	4.0	0.0
SHB	1.46	11.7%	1,428	5.8	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
